

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thay; ông Nguyễn Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 25-02-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Minh K (tên gọi khác: K1), sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị X; vợ Nguyễn Thị Thùy T3 (chưa đăng ký kết hôn), con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 25-02-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Lâm Nhật T4, sinh ngày 21-3-2005 (đến ngày phạm tội có độ tuổi là 17 tuổi 10 tháng 27 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chí T5 và bà Lê Thị Kim P; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 25-02-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Minh Đăng K2, sinh ngày 15-4-2006 (đến ngày phạm tội có độ tuổi là 16 tuổi 10 tháng 02 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh M và bà Trần Thị T6; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19-02-2023, chuyển tạm giam từ ngày 25-02-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T4: Ông Lâm Chí T5, sinh năm 1970, bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; là cha mẹ đẻ của bị cáo (ông T5 có đơn vắng mặt, bà P có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T4: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K2: Bà Trần Thị T6, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; là mẹ đẻ của bị cáo (bà T6 có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo K2: Bà Nguyễn Thị Sơn T7 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01-2023, Võ Văn T và Nguyễn Minh K đến thuê căn nhà của chị Nguyễn Hồng N, ở ấp T, xã T, huyện T để ở chung và đi làm chung ở quán ăn “Chill quán” có địa chỉ cùng ấp. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 23 giờ ngày 17/02/2023, T điện thoại cho người tên P1 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T điện thoại kêu Lâm Nhật T4 đến quán ăn “Chill quán” để gặp T lấy ma túy mang về căn nhà do T và K thuê để sử dụng trước. Khi T4 mang ma túy về nhà thì gặp K, Phạm Minh Đăng K2 đang ở nhà, T4 điện thoại hỏi T chỗ cất giấu bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, sau đó T4 đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ và cùng K, K2 sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 18-02-2023, T đi làm về đến nhà, T kêu K2 lấy số ma túy còn lại đổ vào bộ dụng cụ để cùng nhau sử dụng. K2 lấy ma túy còn lại đổ hết vào bộ dụng cụ, cùng T, K, T4 sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 18-02-2023, T4 đến lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và thấy còn một ít ma túy bên trong, nên T4 rủ K cùng nhau sử dụng hết.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18-02-2023, T đang uống rượu bia tại quán ăn “Chill quán”, thì được người bạn tên B (không rõ họ tên, địa chỉ) tặng cho T 01 bịch ma túy đá, sau đó người tên B bỏ đi đâu không rõ. Sau khi có ma túy, T điện thoại kêu K2 đến vườn cao su gần quán ăn “Chill quán” gặp T lấy ma túy

mang về nhà do T và K thuê và chờ T về để cùng nhau sử dụng. Sau đó, K2 mang ma túy về đổ một ít vào bộ dụng cụ và sử dụng cùng với K. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19-02-2023, T về đến nhà, K2 lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng cùng T và K sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, thì lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh Võ Văn T, Nguyễn Minh K, Lâm Nhật T4, Phạm Minh Đăng K2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. T, K, T4 và K2 đã tự khai nhận ra lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

Kết luận giám định số 253/KL-KTHS, ngày 21/02/2023 của Phòng K3 Công an T9, kết luận: Nổ thủy tinh (ký hiệu M1) bên trong 01 bì thư được niêm phong gửi giám định có tìm chất ma túy; Loại Methamphetamine; Mẫu quá ít không xác định được khối lượng. Nổ thủy tinh (ký hiệu M2) bên trong 01 bì thư được niêm phong gửi giám định có tìm chất ma túy; Loại Methamphetamine; Mẫu quá ít không xác định được khối lượng.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Võ Văn T, Nguyễn Minh K, Phạm Minh Đăng K2, Lâm Nhật T4 ngày 19-02-2023, thể hiện: T, K, K2, T4 dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thông kê vật chứng kèm theo, đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Qua xác minh thể hiện, Võ Văn T, Nguyễn Minh K, Phạm Minh Đăng K2, Lâm Nhật T4 không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTC ngày 18-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Minh K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lâm Nhật T4, Phạm Minh Đăng K2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Minh K, Lâm Nhật T4, Phạm Minh Đăng K2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 08 năm tù đến 09 năm tù; bị cáo Nguyễn Minh K từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Nhật T4 từ 05 năm tù đến 06 năm tù; bị cáo Phạm Minh Đăng K2 từ 04 năm tù đến 05 năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H trình bày bài bảo vệ cho bị cáo T4:

Bà thống nhất với tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T4. Tuy nhiên, bị cáo T4 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do người khác rủ rê, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ông ngoại là được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Bà Nguyễn Thị Sơn T7 trình bày bài bảo vệ cho bị cáo K2:

Bà thống nhất với tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo K2. Tuy nhiên, bị cáo K2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do người khác rủ rê, có vai trò thứ yếu trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 17 đến ngày 19-02-2023, tại căn nhà do Võ Văn T và Nguyễn Minh K thuê để ở, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T đã 02 lần cung cấp chất ma túy; bị cáo Lâm Nhật T4, Nguyễn Minh K, Phạm Minh Đăng K2 02 lần giúp sức và cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T, K, T4, K2 thực hiện hành vi cùng lúc tổ chức cho 02 người trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại chất ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Minh K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lâm Nhật T4, Phạm Minh Đăng K2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm a, b khoản 2

Điều 255 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, đặc biệt là thanh thiếu niên, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những hậu quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó: Bị cáo T là người chủ động rủ rê, cung cấp ma túy, trực tiếp mua ma túy, dùng nhà trọ của mình làm địa điểm để tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, tham gia tích cực nhất nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; Bị cáo K là người đã thành niên cùng với T thuê căn nhà trọ làm địa điểm và cùng với T, K2, T4 tổ chức sử dụng phép chất ma túy nhiều lần, đối với nhiều người, tham gia tội phạm tích cực sau bị cáo T nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T. Bị cáo T4 là người chưa thành niên tham gia đi lấy ma túy từ bị cáo T về tổ chức sử dụng, có cung cấp dụng cụ là nỏ thủy tinh của mình vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày xét xử đã đủ tuổi thành niên nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T và K; đối với bị cáo K2 là người chưa thành niên tham gia đi lấy ma túy từ bị cáo T về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T4 có người thân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, với hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo T4, K2 phạm tội khi chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T4, K2.

[7] Lời bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo T4, K2 xin mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát đề nghị, xét thấy các bị cáo phạm tội

hiều lần, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây mất trật tự địa phương, cần có mức án nghiêm khắc mới đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên không chấp nhận với mức đề nghị của người bào chữa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo T, K, T4, K2 không có tài sản và bị cáo K2 là người chưa thành niên.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình nhựa; 01 nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gaz; 01 bì thư được niêm phong ghi số 253/M1, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T8, Trợ lý giám định Nguyễn Chí L và dấu tròn màu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh T9, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh; 01 bì thư được niêm phong ghi số 253/M2, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T8, Trợ lý giám định Nguyễn Chí L và dấu tròn màu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh T9, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 55923 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 10994 của bị cáo T4; là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số IMEI 1: 6678/01, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh K.

[10] Đối với chị Nguyễn Hồng N cho Võ Văn T và Nguyễn Minh K thuê nhà để ở, không biết bị cáo T và bị cáo K sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[11] Đối với người tên P1, tên B đã bán và tặng cho trái phép chất ma túy cho Võ Văn T, do bị cáo T khai không rõ họ tên địa chỉ, nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 8 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

2. Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K (tên gọi khác: K1) 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

3. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Nhật T4 5 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

4. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đăng K2 4 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2023.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bình nhựa; 01 nắp nhựa có đục 02 lỗ tròn; 03 đoạn ống hút nhựa; 01 hộp quạt gaz; 01 bì thư được niêm phong ghi số 253/M1, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T8, Trợ lý giám định Nguyễn Chí L và dấu tròn màu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh T9, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh; 01 bì thư được niêm phong ghi số 253/M2, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T8, Trợ lý giám định Nguyễn Chí L và dấu tròn màu đỏ của phòng K3 Công an tỉnh T9, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh;

5.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 55923 của bị cáo Võ Văn T (hiện trạng điện thoại không sạc pin được để kiểm tra); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 10994 của bị cáo Lâm Nhật T4 (hiện trạng điện thoại không sạc pin được để kiểm tra).

5.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh K: 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số IMEI 1: 6678/01.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-6-2023).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Minh K, Lâm Nhật T4, Phạm Minh Đăng K2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

Nguyễn Bùi Toàn